

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP); Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 847-QĐ/TU ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm soát tài sản, thu nhập, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm thực hiện nghiêm và có hiệu quả các quy định của pháp luật về kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập;

b) Phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

a) Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình;

b) Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục quy định;

c) Đảm bảo việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện đồng bộ, đúng thẩm quyền và không bỏ sót đối tượng;

d) Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đơn vị có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tiến hành xác định đối tượng và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai hàng năm trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo quy định tại Điều 34, Điều 36 và Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Đối với người có nghĩa vụ kê khai lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai phục vụ công tác cán bộ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

b) Sở Nội vụ lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ; Phòng Nội vụ quận, huyện lập danh sách cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, để làm cơ sở cho các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập kiểm tra, đối chiếu trong việc tiếp nhận, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập.

2. Về tài sản, thu nhập phải kê khai và nghĩa vụ của người phải kê khai

a) Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

b) Tài sản, thu nhập phải kê khai thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Về mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

a) Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực thông tin tài sản, thu nhập theo mẫu kê khai (Phụ lục I, II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP); không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong mẫu kê khai;

b) Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại theo đúng quy định.

4. Về việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

a) Việc kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện theo đúng trình tự quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 phải hoàn thành việc kê khai **trước ngày 31 tháng 12 năm 2024** theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tiến hành việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc bàn giao danh sách người có nghĩa vụ kê khai và bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền thực hiện như sau:

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra thành phố, thời gian gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai **trước ngày 09 tháng 12 năm 2024** và bàn giao bản kê khai **trước ngày 16 tháng 01 năm 2025**;

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Huyện ủy, thời gian bàn giao thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Huyện ủy;

- Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương có phát sinh người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2024 (tuyển dụng mới, phục vụ công tác cán bộ, kê khai bổ sung,...) chưa bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập thì thực hiện bàn giao theo hướng dẫn nêu trên.

5. Về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời, gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng thời gian quy định; chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xác định thẩm quyền tiếp nhận, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 trong phạm vi quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng thẩm quyền.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Thanh tra thành phố **trước ngày 03 tháng 12 năm 2024** để tổng hợp, theo dõi phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Huyện ủy trên cơ sở nội dung Kế hoạch này phối hợp với Thanh tra thành phố trong việc triển khai, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024, đảm bảo việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện đồng bộ, đúng thẩm quyền và không bỏ sót đối tượng.

5. Giao Thanh tra thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch này; tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản thu nhập theo thẩm quyền; báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập về Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Thanh tra thành phố để được hướng dẫn thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB Kiểm tra TU;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBKT Quận ủy, Huyện ủy;
- UBND quận, huyện;
- DN có vốn Nhà nước;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7,8,9);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, NTT, *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường